

BẢNG TÍNH VÀ THANH TOÁN LƯƠNG KHỐI VĂN PHÒNG

Đơn vị: 01-Ban Giám đốc
Tháng 6 năm 2022

Stt	SDB	Tên	Chức danh	Mức LCB	Lương SP			Lương khoán	Lương phép		Lương 100%		PC BCHQS	PC HĐCĐ	Tổng thu nhập	Các khoản phải trừ								Tổng giảm trừ	Còn lĩnh	Ký nhận
					Công g	XL	Lương		Công g	Lương	Công g	Lương				BHXH	BHYT	BHTN	ĐPCĐ	Quỹ HĐXH	Điện thoại	Thuế TNCN 2021	Thuế TNCN 2022			
1	01	Tổ quản lý			171			155.000.000	8		3		357.600	1.350.000	156.707.600	7.118.400	1.335.000	890.300	1.043.000	385.000	598.694	3.816.323	4.879.365	20.066.082	136.641.518	
1	HL-08268	Nguyễn Đình Thịnh	Giám đốc	14.324.000	26	A		24.000.000					357.600		24.357.600	1.174.600	220.300	146.900	149.000	55.000		6.332.573	180.790	8.259.163	16.098.437	
2	HL-00004	Phạm Văn Hùng	Phó giám đốc	12.861.000	26	A		22.000.000							22.000.000	1.028.900	193.000	128.700	149.000	55.000	210.770		1.012.410	2.777.780	19.222.220	
3	HL-00005	Hà Mạnh Thường	Phó giám đốc	12.861.000	18	A		22.000.000	8						22.000.000	1.028.900	193.000	128.700	149.000	55.000	387.924		384.940	2.327.464	19.672.536	
4	HL-00006	Nguyễn Văn Sáng	Phó giám đốc	12.861.000	26	A		22.000.000						1.350.000	23.350.000	1.028.900	193.000	128.700	149.000	55.000			434.940	1.989.540	21.360.460	
5	HL-00131	Nguyễn Văn Hà	Phó giám đốc	12.133.000	26	A		22.000.000							22.000.000	970.700	182.000	121.400	149.000	55.000			2.195.180	3.673.280	18.326.720	
6	HL-06018	Nguyễn Hữu Đạt	Phó giám đốc	12.133.000	23	A		22.000.000			3				22.000.000	970.700	182.000	121.400	149.000	55.000		-2.516.250	81.295	-956.855	22.956.855	
7	HL-02377	Đặng Thanh Lam	Kế toán trưởng	11.446.000	26	A		21.000.000							21.000.000	915.700	171.700	114.500	149.000	55.000			589.810	1.995.710	19.004.290	
Tổng cộng					171			155.000.000	8		3		357.600	1.350.000	156.707.600	7.118.400	1.335.000	890.300	1.043.000	385.000	598.694	3.816.323	4.879.365	20.066.082	136.641.518	

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 7 năm 2022
P.GIÁM ĐỐC

LẬP BIỂU

PHÒNG TCNS

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Mã Thành Trung

Nguyễn Văn Thỏa

Đặng Thanh Lam

Phạm Văn Hùng